TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2023/QĐST-DS	*Lâm Hà, ngày 25 tháng 4 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2023;

Căn cứ biên bản ghi ý kiến của những đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải có bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Văn D, các đương sự đều thống nhất với nội dung biên bản hòa giải thành ngày 17/4/2023,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Vợ chồng ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1975; bà **Nguyễn Thị Nh,** sinh năm 1979 – Địa chỉ: Số 28/4/6 L, Phường 9, thành phố Đ, tỉnh L.

Bị đơn: Vợ chồng ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1979; bà **Trần Thị M**, sinh năm 1980 – Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Nguyễn Văn D, bà Trần Thị M có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Nh số tiền là 540.000.000đ *(Năm trăm bốn mươi triệu đồng)*, trong đó số tiền gốc là 500.000.000đ và tiền lãi là 40.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Nh tự nguyện nhận chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 12.800.000đ (Mười hai triệu tám trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.560.000đ theo biên lai

thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012520 ngày 09/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Hoàn trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Nh 760.000đ (bảy trăm sáu mươi nghìn) tiền tạm ứng án phí còn dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Minh Huấn